TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:**87**/2024/QĐST-DS	*K, ngày 09 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần P (P).**

Địa chỉ trụ sở chính: phường x, quận x, Tp. Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Người đại diện theo ủy quyền bà Trần Thị Tuyết N - Chức vụ: Giám đốc Bán lẻ chi nhánh Thăng Long. (Theo văn bản uỷ quyền số 16/2023/UQ-CT. HĐQT ("GUQ 16") ngày 14/03/2023 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần P.). Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Vũ Xuân T.

Bị đơn : **Ông Lê Kim T - Sinh năm: 1982**

Địa chỉ: Thôn W, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.Cháu Lê T Phong, sinh năm 2012.

2.Cháu Lê Hạ V, sinh năm 2019.

Đại diện theo pháp luật của cháu Phong và cháu V: Ông Lê Kim T, sinh năm: 1982; Trú tại: Thôn W, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng Thương mại cổ phần P và ông Lê Kim T xác nhận đã ký kết hai hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng tín dụng số 0094/2023/HĐTD-P-CN ngày 19/07/2023 và Hợp đồng tín dụng số 0121/2023/HĐTD-P-CN ngày 14/09/2023. Cùng các khế ước nhận nợ kèm theo.

2.2. Hai bên xác nhận tính đến hết ngày 01/7/2024, Ông Lê Kim T còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền là: 3.199.416.909 đồng *(Bằng chữ: Ba tỷ, một trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm mười sáu nghì, chín trăm linh chín đồng)*, bao gồm: Nợ gốc: 2,956,617,125 đồng, nợ lãi: 242.799.784 đồng.

2.3. Thời gian thanh toán toàn bộ khoản nợ các đương sự thỏa thuận như sau:

Ngân hàng Thương mại cổ phần P đồng ý để ông Lê Kim T được trả nợ dần trong trong thời gian kể từ ngày 01/8/2024 đến hết ngày 01/11/2024 với kế hoạch trả nợ như sau:

- Chậm nhất ngày 01/08/2024, ông Lê Kim T trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P 10.000.000 đồng được trừ vào tiền gốc.
- Chậm nhất ngày 01/9/2024, ông Lê Kim T trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P 10.000.000 đồng được trừ vào tiền gốc.
- Chậm nhất ngày 01/10 Ngày 01/9/2024, ông Lê Kim T trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P 10.000.000 đồng được trừ vào tiền gốc.
- Chậm nhất ngày 01/11/2024, ông Lê Kim T trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P toàn bộ nợ gốc, nợ lãi còn lại.

Kể từ ngày 02/7/2024 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ, ông Lê Kim T còn phải chịu các khoản lãi, phạt, phí phát sinh theo mức lãi suất phạt, phí mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0094/2023/HĐTD-P-CN ngày 19/07/2023 và Hợp đồng tín dụng số 0121/2023/HĐTD-P-CN ngày 14/09/2023. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Lê Kim T không thanh toán đúng và đủ theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P. Cụ thể tài sản đảm bảo gồm: Quyền sử dụng đất thuộc Thửa đất số: 24, Tờ bản đồ số: 55, diện tích: 110 m2, địa chỉ: Thôn W, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 291678, số vào sổ cấp GCN: CS-GL 31220 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà

Nội cấp ngày 15/04/2022 đứng tên ông Lê Kim T. Hợp đồng thế chấp số công chứng: 2259/HĐTC, quyển số 03/2023, TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/07/2023. Đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội. Sau khi phát mại tài sản để thu hồi nợ mà không đủ trả nợ cho ngân hàng P thì ông T tiếp tục chịu trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng P đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo (các) Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

2.4. Về án phí:

2.4.1.Ông Lê Kim T phải chịu 47.994.170 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.4.2. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền tạm ứng án phí 46.450.000 đồng, ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0004070 ngày 15/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

2.5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

2.6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Chi cục THA dân sự huyện K*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Tuấn